

# TÁC ĐỘNG CỦA VIỆC ĐÓNG CỬA BIÊN GIỚI VIỆT NAM - TRUNG QUỐC TỚI ĐỜI SỐNG CỦA NGƯỜI NÙNG VÀ NGƯỜI H'MÔNG Ở KHU VỰC GIÁP BIÊN TỈNH CAO BẰNG<sup>1</sup>

**TS. Trần Thị Mai Lan**

**Viện Dân tộc học**

**Email: lantran1008@yahoo.com**

**Tóm tắt:** Từ đầu năm 2020 đến nay, dưới tác động của đại dịch Covid-19, phía Trung Quốc đã thực hiện chính sách đóng cửa chặt chẽ các đường mòn, lối mở trên toàn tuyến biên giới tiếp giáp với Việt Nam, trong đó có khu vực thuộc địa phận tỉnh Cao Bằng. Chính sách "zero Covid" của Trung Quốc ngày càng tăng cường đã tác động mạnh đến cuộc sống của đồng bào các tộc người thiểu số đang sinh sống ở khu vực giáp biên giới Việt Nam - Trung Quốc. Do đó, bài viết tập trung tìm hiểu những tác động của chính sách đóng cửa biên giới của Trung Quốc tới đời sống của người Nùng và người H'mông sinh sống ở khu vực giáp biên tỉnh Cao Bằng - địa phương có đường biên giới giáp với Trung Quốc dài nhất của Việt Nam.

**Từ khóa:** Biên giới, đóng cửa biên giới, Cao Bằng, người Nùng, người H'mông.

**Abstract:** Since the beginning of 2020, the Chinese introduced a strict policy of closing the trails and openings on the entire border with Vietnam, also affecting Cao Bang province. The tightening enforcement of China's zero-Covid policy has substantially impacted the ethnic minorities living in the Vietnam-China border areas. The article focuses on understanding the effects of China's border closure policy on the lives of the Nung and the Hmong in the border area of Cao Bang province - the locality sharing the longest border with China in Vietnam.

**Keywords:** Border, border closure, Cao Bang, Nung, Hmong.

Ngày nhận bài: 5/5/2022; ngày gửi phản biện: 9/5/2022; ngày duyệt đăng: 12/6/2022.

## Mở đầu

Tại tỉnh Cao Bằng, người Nùng chiếm 29,81%; người H'mông chiếm 11,65% dân số toàn tỉnh (Tổng cục Thống kê, 2019). Họ có mối quan hệ nguồn gốc với người Choang và người Miêu ở tỉnh Quảng Tây, Trung Quốc. Trải qua các giai đoạn lịch sử khác nhau, tuy có

<sup>1</sup> Bài viết là kết quả của đề tài cấp Bộ "Ảnh hưởng văn hóa của một số tộc người ở Trung Quốc đến người Nùng và H'mông ở vùng biên giới tỉnh Cao Bằng", do Viện Dân tộc học chủ trì, TS. Trần Thị Mai Lan làm chủ nhiệm năm 2021-2022.

phai nhạt theo thời gian và bị ngắt quãng do biến động chiến tranh, nhưng mối quan hệ đồng tộc, thân tộc xuyên biên giới Việt Nam - Trung Quốc của các tộc người ở giáp biên, trong đó có hai tộc người Nùng và Hmông vẫn được duy trì. Bên cạnh đó, các mối quan hệ bạn bè, làm ăn, đồng tín ngưỡng và tôn giáo giữa những người đồng tộc cũng như khác tộc ở hai bên biên giới trong thời gian gần đây lại phát triển mạnh, được củng cố và phát triển qua nhiều hình thức, trực tiếp và gián tiếp, đặc biệt là thông qua các phương tiện công nghệ thông tin hiện đại. Từ đầu những năm 1990, khi quan hệ giữa Việt Nam và Trung Quốc bình thường hóa, đường biên giới Việt Nam - Trung Quốc được mở cửa trở lại, quan hệ tộc người xuyên biên giới đã tạo nên những thay đổi lớn trong đời sống của người dân giáp biên nói chung, người Nùng và Hmông nói riêng, mở ra cho họ những hướng sinh kế mới, cơ hội giao lưu văn hóa, mở rộng quan hệ xã hội trong hơn hai thập kỷ vừa qua.

Tuy nhiên, trong gần ba năm trở lại đây, chính quyền Trung Quốc thực hiện quản lý nghiêm ngặt đường biên giới, ngoài các cửa khẩu, ở các vị trí đường mòn, lối mở - những nơi người dân thường xuyên qua lại, phía Trung Quốc đã dựng hàng rào kiên cố, thậm chí có những đoạn rào chắn bằng dây thép gai, gắn camera cạnh nhằm ngăn chặn người dân hai bên đường biên qua lại. Việc quản lý biên giới chặt chẽ như vậy đã tác động không nhỏ đến đời sống của người dân ở cả hai bên biên giới.

Cao Bằng là tỉnh có đường biên giới dài nhất trong số các tỉnh giáp với Trung Quốc nên những tác động của việc đóng cửa biên giới đối với người dân trong tỉnh là khá rõ nét. Bài viết này đề cập đến những tác động diễn ra trong đời sống cộng đồng hai tộc người Nùng và Hmông ở khu vực giáp biên của hai huyện Trùng Khánh và Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng hiện nay. Ở huyện Trùng Khánh, người Nùng có 22.710 người, người Hmông có 1.674 người (Cục Thống kê tỉnh Cao Bằng, 2020); huyện Hà Quảng có 18.091 người Nùng và 4.734 người Hmông (Phòng Dân tộc huyện Hà Quảng, 2021).

### **1. Tác động đến sinh kế**

Qua tư liệu điền dã năm 2021- 2022 cho thấy, sinh kế của người dân vùng biên bị ảnh hưởng mạnh và dễ nhận thấy nhất. Người Nùng ở Cao Bằng đa phần sinh sống ở những thôn/bản giáp biên giới trong khi người Hmông thường sinh sống ở địa bàn sâu hơn trong nội địa, chính vì vậy các hoạt động giao dịch buôn bán trực tiếp với người Trung Quốc đều do những thương lái người Tày và Nùng ở khu vực giáp biên đảm nhiệm. Quan hệ buôn bán với Trung Quốc của người Hmông phần lớn đều thông qua người Tày và người Nùng, trong khi ở các thôn bản giáp biên của người Nùng, những thương lái người Trung Quốc có thể sang trao đổi buôn bán trực tiếp với các hộ gia đình có nhu cầu bán vật nuôi, hàng hóa. Họ đặt tiền, hẹn thời gian, địa điểm giao hàng và trả tiền ở cột mốc biên giới.

Trước thời điểm dịch bệnh Covid-19, người Nùng và người Hmông có thể tiêu thụ phần lớn hàng hóa với sự đa dạng về chủng loại, từ hàng nông sản tự sản xuất, lâm sản, khoáng sản tự khai thác với tính chất hợp pháp và bất hợp pháp, các mặt hàng buôn trong

nước rồi bán sang Trung Quốc kiếm lời,... Hiện nay, các mặt hàng này hầu như không xuất được sang Trung Quốc, phải tiêu thụ trong nước hoặc không bán được. Trước đây, khi phong trào chăn nuôi trâu, bò thịt để xuất sang Trung Quốc chưa phát triển, người Nùng vẫn bán gạo, ngô, lạc sang Trung Quốc. Sau này, họ không bán các sản phẩm lương thực nữa mà sử dụng để vỗ béo trâu, bò rồi bán lấy tiền. Các sản phẩm chăn nuôi như trâu bò, lợn, chó, gà, vịt, con giống các loại... đều có thể bán qua biên giới với giá cao gấp rưỡi so với giá bán trong nước. Từ khi biên giới bị kiểm soát chặt chẽ, toàn bộ sản phẩm chăn nuôi của người Nùng và Hmông, nhất là trâu, bò đã qua quá trình vỗ béo đều không thể bán được. Một số hộ rất cần tiền thì chỉ bán được với mức giá lỗ vốn. Nhiều hộ gia đình nghèo và cận nghèo đã vay tiền Ngân hàng để vỗ béo trâu, bò nay không bán được đang phải đối mặt với sự khó khăn trong việc hoàn trả vốn và lãi cho Ngân hàng (UBND tỉnh Cao Bằng, 2020). Kết quả khảo sát vào năm 2021 - 2022 cho thấy, vấn đề này cũng phổ biến ở các hộ gia đình nghèo và cận nghèo là người Hmông ở thôn Pú Đô, xã Quang Hán, huyện Trùng Khánh; người Nùng ở thôn Bình Chính, xã Tri Phương, huyện Trùng Khánh và ở thôn Cáy Tắc, xã Lũng Nặm, huyện Hà Quảng.

Việc người Nùng và Hmông mua hàng hóa từ Trung Quốc cũng bị hạn chế hơn. Đối với các mặt hàng gia dụng hay máy móc, công cụ dùng trong sản xuất, người dân không mua được với giá rẻ như trước vì phải mua hàng nhập khẩu chính ngạch thay vì mua hàng trực tiếp qua đường biên hay ở các chợ giáp biên bên Trung Quốc. Một số ít hộ người Nùng mua hàng tạp hóa từ Trung Quốc về bán cùng với hàng Việt Nam cho người dân trong thôn hiện nay cũng không thể nhập được hàng với giá thấp. Họ phải nhập hàng qua đường chính ngạch với giá cao hơn nên tốc độ tiêu thụ hàng cũng chậm hơn, có những mặt hàng không thể nhập về để bán như trước đó. Số lượng hàng nhập vào địa phương có hạn và không phong phú như trước, điều này thể hiện rõ ở các quán hàng của người Nùng tại các thôn Bình Chính, Bảo Biên thuộc xã Tri Phương, huyện Trùng Khánh. Các tiểu thương Trung Quốc không thể mang được hàng sang các chợ vùng biên của Việt Nam để bán nên hàng hóa của Trung Quốc ở địa phương phụ thuộc hoàn toàn vào tình hình nhập khẩu tại các cửa khẩu. Từ khi dịch Covid-19 bùng phát, tình hình xuất nhập khẩu hàng hóa ở các cửa khẩu của Trung Quốc lại càng hạn chế hơn nên việc tiêu dùng hàng Trung Quốc của người dân không còn phổ biến nữa, mà dần chuyển sang dùng hàng Việt Nam và nhiều người đã đặt niềm tin vào chất lượng của các mặt hàng sản xuất trong nước.

Trước khi dịch Covid-19 diễn ra, người Nùng ở xóm Cáy Tắc, xã Lũng Nặm huyện Hà Quảng vẫn thường xuyên sang chợ Cấp Nhà thuộc xã Thân Phồn, châu Tỉnh Tây, tỉnh Quảng Tây của Trung Quốc để mua các mặt hàng tiêu dùng. Tại đây, họ có thể dễ dàng tìm mua những loại thực phẩm, gia dụng, cây con giống. Chợ cách thôn 7 - 8km qua đường biên, đường đi lại khá dễ dàng, thuận tiện. Hiện tại, nếu muốn đi chợ, người dân Cáy Tắc phải đến chợ xã Nậm Nhúng, huyện Hà Quảng cách thôn 8km nhưng đường đi rất khó khăn, nhất là khi trời mưa. Khi cần mua bán trâu, bò, họ phải xuống chợ trung tâm Trà Lĩnh cách thôn đến

50km. Người dân ở thôn Bảo Biên, xã Tri Phương trước đây vẫn quen mua bán hàng tiêu dùng và trâu bò ở chợ Kỳ Lùng bên kia biên giới. Họ cho biết rằng, ở đó hàng hóa rẻ, chất lượng tốt, đường đi thuận tiện, cách thôn 1 - 2km, nhưng từ năm 2020 họ phải đi chợ huyện cách thôn 20km.

Từ năm 2005 đến năm 2019, làm thuê qua biên giới là hoạt động sinh kế phổ biến của người dân vùng biên. Theo người dân cho biết, trước năm 1979, đời sống của người Choang bên Trung Quốc cũng rất khó khăn, họ thường phải qua biên giới, vào làm thuê ở các thôn/bản của người Nùng ở Cao Bằng, thậm chí chỉ để được trả công bằng bữa cơm chứ không lấy tiền công. Từ năm 1979, đời sống của đồng tộc bên Trung Quốc dần được cải thiện và hiện nay đã nâng lên đáng kể. Quá trình công nghiệp hóa ở các tỉnh vùng biên Trung Quốc diễn ra mạnh mẽ nên người Trung Quốc thường đi sâu vào nội địa để làm trong các công ty sản xuất công nghiệp. Những công việc liên quan đến nông nghiệp họ thuê người Việt Nam, phổ biến là trồng cây, làm cỏ, thu hoạch mùa màng, xây chuồng trại..., cho thu nhập 300.000 - 400.000đồng/ngày. Ngoài những việc làm thuê cho các gia đình tư nhân như gặt lúa, chặt mía, phát cây ở vườn đồi...; người Nùng ở Cao Bằng còn hay làm thuê cho các công ty sản xuất nằm ở khu vực giáp biên, như trường hợp người dân ở xã Tri Phương, huyện Trùng Khánh từ sau năm 2010 đã sang Trung Quốc làm thuê cho công ty sản xuất hàng công nghiệp. Một số trường hợp khác do quen biết nên có điều kiện đi sâu vào nội địa của Trung Quốc để tìm kiếm việc làm trong những công ty sản xuất đồ nhựa, đồ gia dụng như trường hợp bố con ông Lục Văn Ngở thôn Bình Chính, xã Tri Phương, huyện Trùng Khánh, cho thu nhập cao gấp đôi so với thu nhập ở Việt Nam. Tuy vậy, họ cũng không duy trì được công việc lâu dài do sự kiểm soát lao động của phía Trung Quốc ngày một chặt chẽ hơn.

Bốc vác, vận chuyển hàng hóa qua biên giới là công việc thường xuyên trước đây đối với người dân vùng biên, thu hút được phần lớn lao động trong các thôn/bản, bao gồm cả nam và nữ. Tại các thôn giáp biên của người Nùng, công việc này có nhiều, gần như trải đều thời gian trong năm nên người dân phải đưa ra quy ước với sự đồng thuận của tất cả các hộ dân trong thôn: ở vị trí một cột mốc, mỗi hộ gia đình chỉ được cử 1 người tham gia bốc vác hàng hóa. Những thôn người Hmông do nằm xa đường biên nên việc tiếp cận việc làm của đồng bào thường bị hạn chế hơn. Họ chủ yếu tham gia công việc lúc nông nhàn nên các gia đình có lao động khỏe mạnh đều tham gia bốc vác và vận chuyển hàng, dắt trâu bò qua biên giới. Đây là những công việc mang lại thu nhập tiền mặt nhanh nhất cho người dân. Trung bình, mỗi người khỏe mạnh có thể kiếm được 300.000 - 500.000đồng/ngày; những ngày có nhiều việc, một nam giới khỏe thường kiếm được 1.000.000 đồng/ngày. Từ 2020 đến nay, các lối mở tại vị trí các cột mốc đã bị đóng chặt, hàng hóa không xuất sang Trung Quốc được nên người dân cũng mất khoản thu nhập này. Những người sống sát đường biên, có thói quen vẫn tìm được công việc bốc vác tại các cửa khẩu chính như cửa khẩu Trà Lĩnh, cửa khẩu Sóc Giang..., song thu nhập cũng bị giảm sút trong thời gian gần đây do Trung Quốc hạn chế nhập khẩu hàng hóa để chống dịch Covid-19 nên lưu lượng hàng hóa qua cửa khẩu ít.

Khoảng chục năm về trước, người Nùng và Hmông cũng như một số tộc người khác ở khu vực giáp biên giới còn có nguồn thu nhập từ việc đào trộm quặng để bán sang Trung Quốc. Các mỏ quặng sắt, nhôm, chì, mangan... ở khu vực biên giới đều bị đào bới, khai thác để bán qua biên giới. Giá quặng khi đó không cao nhưng cũng đem lại cho người dân một khoản thu nhất định. Chỉ khi phía Trung Quốc ngừng thu mua quặng kim loại, tình trạng này mới chấm dứt. Bên cạnh đó, thu nhập được chia từ các khoản thu phí cho các loại xe chở hàng chạy qua thôn giáp biên giới cũng chiếm một phần đáng kể trong tổng thu nhập của các hộ dân người Nùng ở giáp biên. Ở những cột mốc có đường lớn, cộng đồng thôn thường dựng rào chắn để thu tiền của các xe chở hàng đi qua địa phận của thôn trước khi xuất hàng hóa qua biên giới. Việc tính phí này được phân theo từng mặt hàng: hàng đông lạnh được tính phí theo xe, mỗi xe phải nộp phí 1 - 2 triệu đồng, trâu bò bán sang Trung Quốc được tính phí 50.000 đồng/con,... Số tiền thu được, thôn sử dụng một phần làm quỹ chi tiêu chung, số còn lại chia cho các hộ gia đình. Vào thời kỳ các xe chở hàng hóa qua lại nhiều, một hộ gia đình ở thôn Bảo Biên, xã Tri Phương có thể được chia 5 - 6 triệu đồng/tháng.

Với các khoản thu nhập trên, gia đình người Hmông chỉ cải thiện được đời sống kinh tế nhưng nhiều hộ người Nùng có thể làm giàu. Tính trung bình một hộ gia đình của người Nùng có người tham gia bốc vác vận chuyển ở cột mốc và thu tiền xe hàng chạy qua thôn có thu nhập khoảng 20 - 30 triệu đồng/tháng. Một số gia đình có người đi làm thuê dài hạn bên Trung Quốc có thể thu nhập 200 - 300 triệu đồng/năm. Từ năm 2010, nhiều hộ gia đình đã thoát nghèo, xây nhà kiên cố 2 - 3 tầng thay cho những ngôi nhà sàn và nhà đất cũ kỹ, làm thay đổi căn bản bộ mặt thôn/bản vùng biên giới. Một số hộ khá còn có 1 - 2 ô tô chở hàng và vận chuyển hàng thuê qua biên giới, trở thành đầu mối kết nối việc làm giữa những chủ lao động người Trung Quốc và người lao động trong thôn/bản.

Từ năm 2019, do lượng hàng xuất khẩu lậu qua biên giới vào nội địa tăng cao nên Trung Quốc bắt đầu rào chắn đường biên giới, cột mốc. Sau đó, dịch Covid bùng phát từ Trung Quốc khiến cho các cơ quan chức năng ở khu vực biên giới của cả Trung Quốc và Việt Nam đều có những biện pháp mạnh để ngăn chặn người dân qua lại tự do, kể cả các hoạt động thông thương qua biên giới. Từ đó, người dân bị mất thu nhập phi nông nghiệp, kinh tế của các hộ dân tại các khu vực biên giới bắt đầu gặp khó khăn. Trước tình hình này, nhiều người đã chuyển sang tìm kiếm việc làm tại địa phương trong nước, một số người đi làm theo quảng cáo tuyển dụng của các công ty trong nước để bù vào khoản thu nhập bị thiếu hụt so với trước. Tuy nhiên, khá nhiều người không thích nghi được với công việc mới, thu nhập thấp nên vẫn giữ tâm lý trông chờ đến khi biên giới được mở cửa trở lại.

Về thay đổi trong nhận thức, vài năm trước đây, người dân muốn sang làm thuê ở vùng giáp biên Trung Quốc cho gần nhà, tiện đi lại, lương cao. Nay một số người có suy nghĩ khác, cho rằng làm việc cho các công ty trong nước, thậm chí phải đi xa vào miền Trung hoặc miền Nam cũng tốt vì tính chất công việc hợp pháp, đi lại dễ dàng. Trong khi đó, việc đi làm thuê bên Trung Quốc thủ tục rất khó khăn, luôn đối mặt với rủi ro bởi tính chất việc

làm bất hợp pháp. Họ có thể bị bắt, bị phạt và bị trục xuất về nước bất cứ lúc nào. Khi về Việt Nam, người lao động phải tiếp tục nộp phạt 3 triệu đồng vì lý do vượt biên trái phép. Bên cạnh đó, có thời điểm người lao động muốn quay về nhà cũng không thể vì có những chủ người Trung Quốc muốn giữ chân lao động, chỉ trả lương 7 - 8 tháng một lần. Nếu chưa nhận được lương thì người lao động không thể về nhà.

## 2. Tác động đến văn hóa

Việc giao lưu, tiếp xúc văn hóa giữa người dân hai bên biên giới ở khu vực Cao Bằng đã diễn ra từ nhiều đời qua. Ở người Nùng, mối quan hệ đó khá gắn bó bởi trước kia họ vốn là một tộc người (Nùng Giang) và cùng là một thôn/bản bị tách làm đôi bởi đường biên giới như trường hợp thôn Nậm Răng (nay là Cáy Tắc) của Việt Nam với thôn Bó Lầu của Trung Quốc. Qua quá trình giao lưu văn hóa cho thấy, văn hóa của người dân hai bên biên giới có nhiều nét tương đồng. Song, do địa bàn sinh sống và chế độ chính sách được thi hành của mỗi quốc gia khác nhau đã hình thành nên những nét khác biệt trong văn hóa của mỗi cộng đồng. Việc đóng cửa biên giới gần đây ít nhiều đã làm đứt gãy mối quan hệ văn hóa của tộc người, tạo nên những thay đổi trong giao lưu văn hóa xuyên biên giới.

Từ lâu, người Nùng và Hmông không còn dùng các nguyên liệu truyền thống để may trang phục. Họ thường mua vải và các nguyên liệu phụ kiện do Trung Quốc sản xuất để tự may quần áo, váy theo lối truyền thống có trang trí hiện đại. Khi biên giới không được thông thương dễ dàng như trước, hàng hóa may mặc phần nào bị hạn chế về số lượng và chủng loại, một số người đã chọn cách mua hàng online những bộ trang phục may sẵn của Trung Quốc để mặc, như người Hmông ở thôn Sý Diêng, xã Thượng Thôn, huyện Hà Quảng mua quần áo may sẵn của người Miêu ở Trung Quốc để mặc trong dịp lễ hội. Các tiểu thương ở địa phương thường nhập hàng từ Trung Quốc về rồi bán hàng theo hình thức online cho người dân có nhu cầu sử dụng. Nhiều thanh niên ở các thôn bản bắt đầu ưa thích đặt hàng qua mạng vì sự tiện dụng, nhất là từ khi họ bị hạn chế đi lại, giao lưu bởi dịch bệnh Covid-19. Họ có thể lựa chọn, tham khảo bạn bè và những người xung quanh về mẫu mã sản phẩm, giá tiền, được nhận hàng tại nhà. Tuy vậy, hình thức mua hàng này chưa thực sự phổ biến trong cộng đồng dân cư ở đây.

Khi đường biên giới Việt Nam - Trung Quốc chưa bị quản lý chặt chẽ, người Nùng và người Hmông ở hai bên biên giới vẫn thường xuyên qua lại, giao lưu văn hóa dưới nhiều hình thức. Giao lưu hát dân ca khá phổ biến ở các thôn/bản giáp biên của người Nùng. Người Nùng ở xã Thượng Thôn, huyện Hà Quảng do ảnh hưởng của người Tày nên cũng hát *lượn* và có thể giao lưu hát *lượn* với người Choang bên kia biên giới. Tại những thôn/bản hai bên biên giới có kết nghĩa nhân dân, sự giao lưu văn hóa trở nên thường xuyên và có tổ chức hơn. Người Nùng ở thôn Cáy Tắc xưa vẫn hát *sli* với người Nùng ở thôn Bó Lầu bên kia biên giới. Họ thường hẹn nhau rồi cử một đoàn sang xóm bên kia biên giới, mời nhau uống nước chè, uống rượu, hút thuốc, rồi cùng nhau hát *sli* suốt một ngày. Các thôn người Nùng bên Trung Quốc cũng hẹn ngày sang Việt Nam để hát *sli*, chơi *lày cỏ*. Một số phụ nữ ở xã

Cải Viên, huyện Hà Quảng đi gặt thuê bên Trung Quốc có hát *sli* đối đáp với người Trung Quốc và được họ thu bằng đĩa rồi bán cho người dân ở cả hai bên biên giới. Khác với người Nùng ở Việt Nam do hát *sli* chỉ còn phổ biến trong nhóm những người lớn tuổi, người Nùng thôn Ép Hoà thuộc trấn Long Bang (Trung Quốc) giáp với thôn Thín Phong xã Quang Hán (huyện Trùng Khánh, Việt Nam) vẫn duy trì hát *sli* ở mọi lứa tuổi, người già, trung niên và trẻ nhỏ đều có thể hát *sli*. Giao lưu văn hóa giữa người dân ở hai thôn đã giúp cho người Nùng ở phía Việt Nam phần nào giữ được các yếu tố văn hóa truyền thống tộc người. Việc bảo tồn làn điệu *sli* của người Nùng ở Cao Bằng hiện nay chỉ còn phổ biến ở tầng lớp trung niên, còn những người trẻ từ lâu đã không còn tha thiết với làn điệu dân ca này (Theo baocaobang.vn, 2018). Từ khi không còn qua lại đường biên giới để giao lưu, người Nùng ở Trùng Khánh đã chuyển sang hình thức giao lưu qua mạng để hát đối đáp *sli* với người Nùng bên Trung Quốc. Những người tham gia hình thức hát đối đáp này phần lớn đã từng biết nhau thông qua các hoạt động giao lưu thực tế trước đây. Người Nùng phía Việt Nam chủ yếu là những người thuộc tầng lớp trung niên mới hát được, trong khi người Nùng phía Trung Quốc thì cả người già và trẻ đều có thể hát *sli*. Họ thường sử dụng tính năng chat và trò chuyện của mạng facebook để hát đối đáp với nhau. Nội dung của những câu hát *sli* cũng mang tính thời sự hiện nay, thể hiện nỗi buồn khi bị giãn cách để phòng dịch Covid-19, nói đến đời sống kinh tế bị ảnh hưởng khi không được qua lại biên giới, không bán được hàng hóa, trâu bò..., và an ủi nhau cố gắng vượt qua lúc khó khăn.

Một hoạt động văn hóa của người Nùng thường được giao lưu xuyên biên giới là múa đầu lân. Đội múa lân của thôn Bình Chính, xã Tri Phương trước kia thường hay mang đầu lân sang múa giao lưu mỗi khi các thôn của người Nùng bên Trung Quốc mở hội để chung vui và thi đấu với nhau. Hiện nay, hoạt động này không còn được duy trì do đầu lân đã bị hỏng, chưa đủ tiền mua mới và không thể qua đường biên giới để đặt người Trung Quốc làm lại. Vì thế, trong thôn Bình Chính hiện nay không còn hình thức sinh hoạt múa lân.

Việc mời thầy đến cúng bản, cúng cầu sức khỏe trong gia đình thường được người Nùng và người Hmông rất chú trọng. Không chỉ các thầy Tào, bà Pút ở Việt Nam được mời mà một số người còn qua bên kia biên giới để mời các thầy người Trung Quốc sang cúng cho gia đình, cúng thổ công của thôn/bản, nhất là các thầy người Trung Quốc nổi tiếng về xem tướng số, ngày giờ tốt trước khi họ tiến hành các công việc quan trọng. Bên cạnh đó, nhiều gia đình người Nùng ở các thôn giáp biên bên Trung Quốc cũng thường xuyên sang Việt Nam để đón các thầy cúng người Nùng sang cúng cho họ. Thôn Bình Chính, xã Tri Phương có ông Nguyễn Văn Ph., thầy tào người Nùng trước đây thường xuyên cúng cho các tộc người trong vùng và bên kia biên giới. Ông thường làm lễ trong các dịp chúc thọ, cúng chữa bệnh, cầu phúc lộc, mừng nhà mới, gọi hồn, giải hạn..., trong phạm vi khá rộng, bao gồm các huyện Trùng Khánh, Hạ Lang, thành phố Cao Bằng và đến tận Nà Lĩnh, Kỳ Lùng, Long Bang của châu Tĩn Tây, tỉnh Quảng Tây. Cúng Pút có bà Ngụy Thị Ph. trước đây cư trú ở thôn Cây Tắc xã Lũng Nặm (huyện Hà Quảng), sau khi kết hôn và trở thành dâu Trung

Quốc, sinh sống cùng chồng ở thôn Lũng Nai, xã Thân Phồn, giáp với biên giới Việt Nam. Khi đường biên còn chưa bị quản lý chặt, bà Ph. ngoài việc cúng cho người dân bên kia biên giới vẫn quay về quê cũ để cúng cho bà con trong thôn và người dân ở huyện Thông Nông tỉnh Cao Bằng. Từ khi biên giới bị đóng cửa, việc qua lại làm lễ của các thầy cúng ở cả hai bên biên giới đều không thực hiện được. Những lễ cúng trong cộng đồng chỉ được thực hiện bởi các thầy cúng trong thôn/bản, trong xã và các huyện lân cận. Đối với cộng đồng người Hmông, từ lâu họ đã không còn thầy cúng, phải mời thầy người Tày, Nùng về cúng nên ảnh hưởng đối với họ không khác gì cộng đồng người Nùng.

### 3. Tác động đến quan hệ gia đình, xã hội

Trước đây, tại một số địa phương như thôn Pò Peo (xã Ngọc Côn, huyện Trùng Khánh), thôn Cáy Tắc (xã Lũng Nặm, huyện Hà Quảng), người dân sinh sống ở hai bên biên giới có ký kết văn bản kết nghĩa giữa hai cụm dân cư, trong đó có quy định việc đại diện các hộ gia đình của hai cụm dân cư luân phiên mỗi năm một lần qua biên giới để thăm hỏi, giao lưu văn hóa văn nghệ, nhắc nhở nhau cùng bảo vệ đường biên cột mốc, giữ gìn an ninh trật tự khu vực biên giới,... Tuy nhiên, do tình hình quản lý biên giới có thay đổi, cộng với chính sách quản lý tình hình dịch Covid-19 của Trung Quốc rất chặt chẽ nên hoạt động này mới chỉ được thực hiện một lần ở phía Việt Nam. Các hoạt động giao lưu nhân dân dự định diễn ra ở các thôn bản của Trung Quốc từ 2020 trở lại đây không có điều kiện để tổ chức, gây gián đoạn kế hoạch giao lưu xuyên biên giới mang nhiều ý nghĩa thiết thực.

Trong thời gian gần đây, phía Trung Quốc không chỉ quản lý chặt mà còn tăng cường biện pháp tuyên truyền tại các cột mốc, cửa khẩu bằng ba thứ tiếng: tiếng Nùng, tiếng Quảng Đông và tiếng Kinh (Việt) phổ thông. Người dân bên Trung Quốc vì vậy cũng không dám đến sát đường biên để gặp người nhà và người quen ở Việt Nam vì sợ bị phạt bằng hình thức cắt các khoản phụ cấp bảo vệ biên giới từ chính quyền Trung Quốc. Việc gặp mặt và trao đổi trực tiếp của người dân hai nước từ đây càng trở nên khó khăn và không thể thực hiện được.

Hiện tại ở các thôn/bản của người Nùng và Hmông vẫn còn một số người sang Trung Quốc lao động chưa thể về do dịch Covid-19, như thôn Bình Chính, xã Tri Phương có 5 người; thôn Pú Đô, xã Quang Hán có 2 người;... Việc liên hệ với gia đình chỉ thông qua điện thoại hoặc internet. Hiện tượng này khiến nhiều người dân lo lắng, có người không dám sang Trung Quốc lao động ngay cả khi hết dịch Covid-19. Bên cạnh đó, việc phải đột ngột thay đổi địa điểm làm ăn khiến cho nhiều gia đình người Nùng, người Hmông bị tác động. Trước kia, tuy đi sang Trung Quốc làm thuê nhưng khoảng cách di chuyển của người dân không quá xa: một số gia đình kiếm được việc làm thuận lợi, có thể đi về trong ngày hoặc 1 tuần hay 1 tháng về nhà một lần. Đặc biệt, trong cộng đồng người Hmông, việc đi làm xa nhà phần lớn là cả hai vợ chồng cùng đi, hiếm có hiện tượng chỉ vợ hoặc chồng đi làm ăn xa. Thị trường lao động Trung Quốc với những việc làm phổ thông phù hợp với tập quán này của họ. Riêng cộng đồng người Nùng, khoảng cách đi làm gần cũng là lợi thế giúp họ có thể tăng thu nhập mà không phải xa gia đình quá lâu. Hiện nay, nhiều người phải chuyển sang tìm



kiếm việc làm ở các thị trường lao động trong nước với khoảng cách địa lý xa gấp nhiều lần xuyên biên giới. Nhiều người Nùng đã tìm được việc làm ở các công ty sản xuất công nghiệp tại các tỉnh phía Nam như Long An, Bình Dương; một số ở Hà Nội, Thái Nguyên, Bắc Kạn. Bên cạnh đó, công việc lao động trong nước ở các xưởng sản xuất, các công ty mang tính chuyên môn và đặc thù, khác biệt với công việc lao động phổ thông nên đối với nhiều gia đình, chỉ một người trong số hai vợ chồng có thể đủ điều kiện đi làm, người còn lại ở nhà đảm nhận việc trông nom nhà cửa, chăm sóc con cái và làm ruộng nương. Những người đi lao động xa nhà cũng rất lâu mới về nhà một lần vì đường xa, chi phí đi lại cao.

Tết mừng 3/3 âm lịch là ngày lễ lớn của dân tộc Nùng. Vào ngày này, con cháu dù đi đâu xa cũng về nhà để thắp hương tảo mộ. Đây cũng là dịp mà những phụ nữ lấy chồng ở Trung Quốc cùng chồng, con về Việt Nam thăm nhà ngoại, sum họp với gia đình. Tuy nhiên, từ 2020 đến nay họ chưa được về thăm nhà. Một số phụ nữ vẫn có thể về nhưng phải đi qua đường cửa khẩu chính ngạch, khó khăn trong việc di chuyển và làm thủ tục nhập cảnh. Bên cạnh đó, một số gia đình có họ hàng, người thân bên Trung Quốc trước kia có thể qua lại, giúp đỡ nhau nhiều trong những dịp vui, buồn thì nay cũng chỉ liên hệ được với nhau qua điện thoại, mạng Wechat để nắm được thông tin của nhau. Nếu bên nào tổ chức đám cưới, đám ma thì người bên kia liên hệ để nhờ người quen hoặc họ hàng gửi tiền mừng, tiền viếng họ, sau đó hẹn nhau ra hàng rào biên giới, ném tiền qua để trả. Những biến đổi trong quan hệ gia đình, xã hội của người dân vùng biên sau khi biên giới đóng cửa đã làm thay đổi vai trò, vị trí của từng giới trong gia đình. Do phải thích nghi với điều kiện mới nên sự phân công lao động trong gia đình đã có sự thay đổi, quan hệ giữa các thành viên trong gia đình, dòng họ và cộng đồng cũng bị ảnh hưởng bởi khoảng cách di cư lao động đi các tỉnh nội địa xa hơn và hàng rào chắn biên giới ngăn cách sự tiếp xúc trực tiếp với người đồng tộc ở bên kia biên giới.

### **Kết luận**

Việc đóng cửa biên giới để phòng tránh tình trạng nhập lậu hàng hóa và sự lan tràn của dịch Covid-19 từ phía Trung Quốc đã có tác động mạnh đến nhiều mặt đời sống của người Nùng và Hmông sinh sống ở khu vực biên giới tỉnh Cao Bằng. Tác động lớn nhất thể hiện ở hoạt động kinh tế do họ có khoảng thời gian dài thoát ly các công việc nông nghiệp, tập trung làm các dịch vụ gần với đường biên, cửa khẩu, xuất nhập khẩu hàng hóa và lao động làm thuê xuyên biên giới. Những công việc này đã đem lại thu nhập nhanh và cao hơn so với lao động trong nước, giúp cho kinh tế của nhiều hộ gia đình được cải thiện hơn so với trước, đặc biệt là các hộ gia đình người Nùng. Tuy nhiên, do phải phụ thuộc nhiều vào thị trường và chính sách biên mậu của Trung Quốc nên các công việc này của đồng bào chứa đựng nhiều bấp bênh và rủi ro.

Việc đóng cửa biên giới Việt Nam - Trung Quốc trong bối cảnh mới gần đây khiến cho mối quan hệ tộc người xuyên biên giới về mặt văn hóa, xã hội của người Nùng và Hmông

gần như bị đứt gãy. Mối liên hệ xuyên biên giới hiện nay dựa chủ yếu vào mạng xã hội và hệ thống viễn thông. Hình thức này ít phù hợp với những người lớn tuổi. Đối với những người trẻ tuổi, sự liên hệ qua mạng xã hội đưa đến những hạn chế nhất định, có thể dễ bị lừa gạt và dẫn dụ đến những việc làm bất hợp pháp, tiêu cực.

Trước những tác động của việc quản lý chặt chẽ qua lại biên giới Việt Nam - Trung Quốc, một bộ phận người dân vùng biên nước ta đã thể hiện sự bối rối, bị động, khó thích ứng với điều kiện mới, không chủ động giải quyết những khó khăn trong đời sống của mình mà tiếp tục trông chờ vào sự thay đổi chính sách biên giới của Trung Quốc. Để giải quyết vấn đề này rất cần sự hỗ trợ thiết thực từ các cơ quan, tổ chức trong nước nhằm tạo việc làm, ổn định thu nhập cho người dân tại các cơ sở sản xuất trong nước; hỗ trợ giảm nợ cho các hộ nghèo và cận nghèo đã vay vốn của Ngân hàng để chăn nuôi, đến nay vẫn chưa tiêu thụ được sản phẩm để thu hồi vốn; bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống một cách thiết thực để người dân giữ được văn hóa tộc người mà không bị mai một bởi các yếu tố văn hóa ngoại lai; tạo điều kiện cho người dân hai bên biên giới có thể thường xuyên giao lưu gặp gỡ qua đường chính ngạch;... Có như vậy, sự phụ thuộc của đồng bào các tộc người vùng biên vào chính sách biên giới của Trung Quốc mới được giảm thiểu.

### **Tài liệu tham khảo**

1. Baocaobang.vn (2018), *Một số nét về đời sống văn hóa của người Nùng ở Cao Bằng*, Báo ảnh dân tộc và miền núi, trên trang: <https://dantocmiennui.vn/mot-so-net-ve-doi-song-van-hoa-cua-nguoi-nung-o-cao-bang/192900.html> (Truy cập ngày 12/04/2022).
2. Cục Thống kê tỉnh Cao Bằng (2020), *Thống kê dân số theo thành phần dân tộc*.
3. Phòng Dân tộc huyện Hà Quảng (2021), *Báo cáo thực hiện công tác dân tộc năm 2021*.
4. Tổng cục Thống kê (2019), *Thống kê dân số và nhà ở ngày 1/4/2019 của tỉnh Cao Bằng*, do Ban Dân tộc tỉnh Cao Bằng cung cấp.
5. Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng (2020), *Báo cáo Tình hình triển khai Chiến lược công tác dân tộc đến năm 2020* của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng.